

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN**



**BỘ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH XÃ HỘI HỌC NĂM 2017
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Hà Nội, tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC

Học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (I)	1
Học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, học phần II	14
Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh.....	30
Học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	50
Học phần: Anh văn cơ bản 1	68
Học phần: Anh văn cơ bản 2 - ĐH.....	98
Học phần: Anh văn cơ bản 3.....	113
Học phần: Anh văn cơ bản 4 (TOEIC) – ĐH.....	133
Học phần: Tin học đại cương.....	152
Học phần: Kinh tế học Đại cương.....	168
Học phần: Đạo đức học đại cương.....	181
Học phần: Dân số và phát triển.....	194
Học phần: Xây dựng và quản lý dự án.....	204
Học phần: Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam.....	213
Học phần: Nhập môn Công tác xã hội	223
Học phần: Địa lí kinh tế Việt Nam.....	235
Học phần: Toán cao cấp.....	246
Học phần: An sinh xã hội.....	258
Học phần: Soạn thảo văn bản.....	268
Học phần: Lịch sử văn minh thế giới.....	279
Học phần: Đại cương Văn hóa Việt Nam	291
Học phần: Tâm lý học đại cương	305
Học phần: Pháp luật đại cương	317
Học phần: Logic học	330
Học phần: Tâm lý học xã hội	341
Học phần: Dân tộc học đại cương.....	354
Học phần: Thống kê xã hội	364
Học phần: Luật Lao động và Luật Công đoàn	375
Học phần: Xã hội học đại cương.....	401

Học phần: Lịch sử xã hội học.....	410
Học phần: Các lý thuyết xã hội học hiện đại	419
Học phần: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học I	428
Học phần: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học II.....	440
Học phần: Xã hội học Nông thôn.....	443
Học phần: Xã hội học đô thị	452
Học phần: Xã hội học kinh tế.....	462
Học phần: Xã hội học chính trị	470
Học phần: Xã hội học Văn hóa	480
Học phần: Xã hội học Lao động	489
Học phần: Xã hội học Gia đình.....	501
Học phần: Xã hội học về Giới.....	511
Học phần: Các vấn đề xã hội đương đại	521
Học phần: Chính sách xã hội	529
Học phần: Xã hội học dư luận xã hội.....	541
Học phần: XHH Tôn giáo	551
Học phần: Xã hội học về truyền thông đại chúng.....	562
Học phần: Thực tập môn phương pháp nghiên cứu Xã hội học	573
Học phần: XHH Tổ chức	580
Học phần: Xã hội học pháp luật và tội phạm.....	592
Học phần: Xã hội học Quản lý.....	604
Học phần: XHH Thanh niên	615
Học phần: Xã hội học KHCN và môi trường	625
Học phần: Anh văn chuyên ngành 1-Xã hội	635
Học phần: Anh văn chuyên ngành II – xã hội.....	522
Học phần: Tin học ứng dụng.....	535
Học phần: Xã hội học công đoàn	545
Học phần: Kỹ thuật Xử lý và Phân tích thông tin trong NC Xã hội học	555

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (I)

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Lý luận Chính trị

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: Nguyễn Hải Hoàng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 0984.380.058 - E-mail: hoangnh@dhcd.edu.vn

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Mai Thị Dung
- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 0989.185.223 - E-mail: dungmt@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Đặng Thị Phương Duyên
- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 0988.709.954 - E-mail: duyendtp@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Đặng Xuân Giáp

- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 0948.032.233 - E-mail: giapdx@dhcd.edu.vn

2.1. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hiếu
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, số 169, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 0972.328.847 - E-mail: hieunt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- **Tên (tiếng Việt):** Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (I)
- **Tên (tiếng Anh):** Basic principles of Marxism - Leninism (I)
- **Mã học phần: 1805**

4. Số tín chỉ: 2

5. Cấu trúc học phần:

- | | |
|----------------------------|----|
| - Giờ lý thuyết: | 19 |
| - Giờ thực hành: | 0 |
| - Giờ thảo luận, kiểm tra: | 11 |
| - Giờ báo cáo thực tập: | 0 |
| - Giờ tự học: | 90 |

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho người học những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của Chủ nghĩa Mác - Lênin, trước hết là Triết học Mác - Lênin; hình thành thế giới quan triết học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp làm việc khoa học; Rèn luyện cho người học khả năng tư duy logic, biện chứng; Bước đầu biết vận dụng sáng tạo phương pháp luận triết học vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây ():

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Hiểu khái quát về chủ nghĩa Mác – Lênin và ba bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin, những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin; Nhận biết đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học.	3
Nhận biết nội dung, ý nghĩa vấn đề cơ bản của triết học, nhận biết các trường phái triết học trong lịch sử. Hiểu, phân tích được quan niệm của triết học Mác - Lênin vật chất, về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức và giá trị khoa học của vấn đề; Hiểu và phân tích được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức và ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề.	3
Hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Phép biện chứng duy vật thông qua các nguyên lý, các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, của lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Nhận thức được giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác-Lênin thông qua những luận điểm triết học của phép biện chứng duy vật và phương pháp luận duy vật biện chứng.	4
Hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa duy vật lịch sử; Nhận thức được giá trị, bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của triết học Mác-Lênin thông qua những luận điểm triết học duy vật lịch sử.	4
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng phân biệt lập trường triết học của các triết gia và học thuyết của họ; xác định được tính tất yếu của sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin,	3

Triết học Mác - Lênin và giá trị khoa học của Học thuyết Mác - Lênin nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng đối với sự phát triển xã hội.	
Biết vận dụng các phương pháp luận triết học trong nhận thức và thực tiễn; có khả năng sử dụng các nguyên tắc phương pháp luận đó để phân tích và giải quyết các vấn đề thường gặp trong đời sống xã hội.	4
Khả năng nhận định, đánh giá thực chất các mối quan hệ lớn của xã hội trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.	5
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích nghi, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có tinh thần phê phán, phản biện, thái độ khách quan, khoa học, nhân văn trong đánh giá các vấn đề liên quan đến khoa học, lịch sử, văn nhân; Hình thành thế giới quan khoa học, lý tưởng cách mạng, nhân sinh quan tích cực.	5
Có niềm tin khoa học, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng phương pháp luận triết học vào quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn.	6
Có niềm tin khoa học, lý tưởng cách mạng, tin tưởng vào xu thế phát triển tất yếu của lịch sử xã hội; thái độ sống tích cực, nhân văn, đóng góp có ý nghĩa vào tiến trình phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.	6

8. Nội dung học phần:

8.1. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (I) giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm triết học cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin với tư cách là hệ thống những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy. Hệ thống lý luận này là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiên bộ trong nhận thức và cải tạo xã hội. Học phần này là một nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin trong chương trình cử nhân đại học nhằm giáo dục lý luận cho người học, giúp người học xây dựng thế giới quan và phương

pháp luận khoa học để nhận thức và hoạt động thực tiễn hiệu quả, đồng thời tiếp cận các bộ phận lý luận khác của Chủ nghĩa Mác - Lênin và các môn khoa học khác.

8.2. Bảng mô tả nội dung của học phần:

ST	Các nội dung cơ bản	Phương pháp, hoạt động dạy & học		Tài liệu học tập/ Tài liệu tham khảo
		Giảng viên	Sinh viên	
1	Chương mở đầu: Nhập môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin” 1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu 2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu	Thuyết trình, vấn đáp, động não.	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, xây dựng bài	11.1
2	Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng	Thuyết trình, làm việc nhóm,	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu	11.1

	1.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học 1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng- hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật 1.2 Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1.2.1. Vật chất 1.2.2. Ý thức 1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	vấn đáp, động não.	trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, tranh luận, phản biện.	
3	Chương 2: Phép biện chứng duy vật 2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng 2.1.2. Phép biện chứng duy vật 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	Thuyết trình, làm việc nhóm, vấn đáp, tình huống, động não.	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến, tranh luận, phản biện.	11.1

	2.3.1. Cái chung và cái riêng 2.3.2. Nguyên nhân và kết quả 2.3.3. Nội dung và hình thức 2.3.4. Tất nhiên và ngẫu nhiên 2.3.5. Bản chất và hiện tượng 2.3.6. Khả năng và hiện thực 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại 2.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 2.4.3. Quy luật phủ định của phủ định 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý			
4	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò	Thuyết trình, làm việc nhóm, vấn đáp, động não, tình	Đọc tài liệu; nghe giảng; nghiên cứu trả lời câu hỏi; tham gia phát	11.1

của nó 3.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 3.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.4.1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội 3.4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội 3.5. Vai trò của đấu tranh giai	huống, hướng dẫn luyện tập	biểu, trao đổi ý kiến, tranh luận, phản biện.	
---	---	---	--

	cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 3.6.1. Con người và bản chất con người 3.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân			
6	Bài kiểm tra (Các kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra)	Kiểm tra viết, vấn đáp, nhóm	Làm bài kiểm tra	

9. Yêu cầu của học phần:

9.1. Học phần học trước: Không

9.2. Yêu cầu khác:

Khi học học phần này, yêu cầu sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao; có ý thức quan tâm đến các vấn đề kinh tế, văn hóa, chính trị, khoa học công nghệ của Việt Nam và thế giới; có mặt đầy đủ trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp như: nghe giảng, tích cực tham gia thảo luận nhóm, hoàn thành tốt các bài tập nhóm, các yêu cầu kiểm tra - đánh giá thường xuyên, kiểm tra - đánh giá giữa kỳ và kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần.

10. Phương thức kiểm tra/đánh giá.

Đối với mỗi học phần trong CTĐT có 3 mức độ kiểm tra/ đánh giá: Kiểm tra đánh giá thường xuyên (điểm chuyên cần); kiểm tra đánh giá giữa kỳ (điểm kiểm tra giữa kỳ); kiểm tra đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần).

*** Kiểm tra - đánh giá thường xuyên:** (Điểm chuyên cần) trọng số: 10 %

Điểm chuyên cần được giảng viên dùng để đánh giá ý thức học tập, tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, phối hợp của sinh viên trong toàn bộ quá trình học tập của từng học phần.

- *Mục tiêu:* thúc đẩy ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; thúc đẩy tinh thần chủ động, hăng say trong học tập, rèn luyện năng lực học tập thường xuyên, năng lực tự chịu trách nhiệm trong học tập của sinh viên. Thúc đẩy tinh thần hợp tác, chia sẻ trong các hoạt động học tập giữa các sinh viên với nhau.

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên (điều kiện):*

- + Mức độ thường xuyên tham gia các giờ học trên giảng đường, tinh thần, thái độ học tập trên lớp.
- + Mức độ chuẩn bị các giáo trình, tài liệu, học liệu liên quan theo từng học phần
- + Mức độ tham gia các hoạt động học tập trên lớp
- + Mức độ đọc, nghiên cứu và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- + Mức độ chuẩn bị bài tập do giảng viên giao

- + Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập khác do giảng viên phân công.
- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:*
 - + Thông qua điểm danh thường xuyên;
 - + Thông qua việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên (đi học đúng giờ, về trang phục, thái độ, hành vi, ứng xử...);
 - + Thông qua đánh giá mức độ tham gia trả lời các câu hỏi do giảng viên nêu; mức độ tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, làm bài tập, ghi chép bài trên lớp; thông qua kiểm tra kiến thức trên lớp của giảng viên;
 - + Thông qua việc chuẩn bị bài tập, tài liệu học tập của sinh viên;
 - + Thông qua việc thực hiện những hoạt động khác do giảng viên phân công

*** *Kiểm tra giữa kỳ: (Điểm kiểm tra học trình) trọng số: 20 %***

Được triển khai bằng nhiều hình thức như: Bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận/trắc nghiệm); bài tiểu luận; bài tập nhóm; bài tập cá nhân; báo cáo thực tế; thảo luận nhóm; thuyết trình trên lớp, thi vấn đáp... (Tuần 8)

- *Mục tiêu:* Đánh giá khả năng, mức độ tiếp thu các kiến thức và kỹ năng của sinh viên sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

- *Tiêu chí đánh giá:*

- + Đánh giá được khái quát mức độ tiếp thu khối lượng các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã được học.
- + Đánh giá được tính tích cực, chủ động, trách nhiệm của sinh viên trong hoạt động kiểm tra/đánh giá giữa kỳ.
- + Đánh giá được khả năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ được giao .
- Hình thức kiểm tra giữa kỳ: **Trắc nghiệm, tự luận, bài tập nhóm, vấn đáp**

*** *Thi cuối kỳ: (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70 %***

- *Mục tiêu:* Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của sinh viên đối với từng học phần; làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách

giảng dạy của giảng viên và cách học của sinh viên trong những năm học tiếp theo.

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ Đánh giá được khái quát mức độ tiếp thu khối lượng các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã được học trong toàn bộ học phần của từng môn học.

+ Đánh giá được tính tích cực, chủ động, trách nhiệm của sinh viên trong quá trình học tập, quá trình ôn tập, ôn thi, và thi.

+ Đánh giá được khả năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng phân tích, tổng hợp, liên hệ, vận dụng thực tế liên quan đến những kiến thức, kỹ năng đã được học.

- *Hình thức kiểm tra/đánh giá cuối kỳ:* Thi viết kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan với tự luận (60 - 90 phút)

11. Danh mục tài liệu chính và tài liệu tham khảo của học phần

11.1. Danh mục tài liệu chính:

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần:

Tuần	Các nội dung cơ bản	Phân bổ thời gian		
		Lý thuyết	Thảo luận/Thực hành	Kiểm tra
1	Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	2		
2, 3, 4	Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	4	2	

5, 6, 7, 8, 9, 10	Chương 2: Phép biện chứng duy vật chứng duy vật	7	4	
10, 11, 12, 13, 14, 15	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	6	4	
15	Bài kiểm tra			1

Thời điểm ban hành: 12/2017

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, học phần II

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên đơn vị đảm nhiệm giảng dạy: Khoa Lý luận chính trị

2. Giảng viên đảm nhiệm giảng dạy:

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên giảng viên: **Dương Thị Thanh Xuân**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0913.674.994 E-mail: xuandt@dhcd.edu.vn

2.3. Giảng viên 2:

- Họ và tên giảng viên: **Phạm Phương Lan**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0976.937.779 E-mail: lanpp@dhcd.edu.vn

2.5. Giảng viên 3:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Công Đức**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0912.806.355 E-mail: ducnc@dhcd.edu.vn

2.6. Giảng viên 4:

- Họ và tên giảng viên: **Đặng Thị Phương Duyên**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0988.907.954 E-mail: duyendtp@dhcd.edu.vn

2.7. Giảng viên 5:

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Thúy Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0923.23.8888 E-mail: lenga9@yahoo.com.vn

2.9. Giảng viên 6:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Hương Mai**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sỹ**
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0983.930.782 E-mail: mainth@dhcd.edu.vn

2.10. Giảng viên 7:

- Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Tuyết Mai**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sỹ**
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công đoàn, 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 0385.568.968 E-mail: maintt@dhcd.edu.vn

3. Tên học phần

- **Tên (tiếng Việt):** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, HP II
- **Tên (tiếng Anh):** The basic principles of Marxism-Leninism, Part II
- **Mã học phần:** 1806

4. Số tín chỉ: 3

5. Cấu trúc học phần:

- Giờ lý thuyết: 29
- Giờ thực hành: . 0

- Giờ thảo luận, kiểm tra: 16
- Giờ báo cáo thực tập: 0
- Giờ tự học: 135

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (HP II) nhằm giúp cho sinh viên:

Nắm được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN; lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH. Từ đó, xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để có thể tiếp cận được nội dung môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau đây ():

Mô tả nội dung CDR học phần	Mức độ theo thang Bloom
Chuẩn về kiến thức	
Nắm được những nội dung cơ bản về Học thuyết giá trị: điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa; Hàng hóa; Tiền tệ; Học thuyết giá trị	2
Nắm được những nội dung cơ bản về Học thuyết giá trị thặng dư: Sự chuyển tiền thành tư bản; Quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong tư bản; Tiền công trong CNTB; Tích lũy tư bản; Quá trình lưu thông tư bản và giá trị thặng dư; Các hình thái tư bản và hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư	3
Có kiến thức cơ bản về Học thuyết về CNTB độc quyền và CNTB độc	2

quyền nhà nước; Những nét mới trong sự phát triển của CNTB hiện đại; Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB	
Nắm được nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN; Hình thái kinh tế-xã hội CSCN	3
Nắm được những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN: Vấn đề dân chủ XHCN, nhà nước XHCN; xây dựng nền văn hóa XHCN; Vấn đề dân tộc và tôn giáo	2
Có kiến thức cơ bản về CNXH hiện thực và triển vọng; Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH Xô viết và nguyên nhân	2
Chuẩn về Kỹ năng	
Có kỹ năng thực tế để phát triển kinh tế, nền sản xuất hàng hóa, vận dụng được các chức năng của tiền tệ và quy luật giá trị vào thực tiễn cuộc sống	2
Vận dụng được kiến thức đã học để có kỹ năng nhận biết bản chất của CNTB qua quá trình giá trị thặng dư để hiểu rõ được bản chất của CNTB thông qua cách thức sản xuất hàng hóa	3
Vận dụng được kỹ năng thực hiện dự báo sự vận động và phát triển của CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước	3
Hiểu các kỹ năng đã học để thấy được vai trò lịch sử to lớn của giai cấp công nhân đối với xã hội và sự phát triển cả về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân trong quá trình phát triển kinh tế hiện nay	2
Có kỹ năng nhận thức vận dụng được những vấn đề chính trị-xã hội: dân chủ, nhà nước, văn hóa, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn cuộc sống	3
Có kỹ năng nhận thức được sự vận động của CNXH hiện nay và sau này và tính tất yếu sụp đổ của CNTB	2
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả	4
Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp	
Có năng lực tự chủ trong việc áp dụng kiến thức đã học để nâng cao bản	4